CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

PHỤ LỤC 7.2

BẢNG GIÁ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI NÔNG THÔN VEN TRỤC GIAO THÔNG CHÍNH
(Thuộc huyện Vạn Ninh)

Khung giá đất ở	
Loại đường	**Giá đất**
1	1,600,000
2	800,000
3	400,000

A. ĐẤT Ở

STT	TÊN ĐƯỜNG	Loại đường	Hệ số	Giá đất theo hệ số
I	**Đường Quốc lộ 1 A**			
1	Từ giáp Ninh Hoà đến Cầu Xuân Tự	3	0.80	320,000
2	Từ Cầu Xuân Tự đến chân Dốc Thị phía Nam	3	1.20	480,000
3	Từ Chân Dốc Thị phía Nam đến hết chân Dốc Thị phía Bắc	3	0.80	320,000
4	Từ chân Dốc Thị phía Bắc đến hết Cống cầu 6	2	0.80	640,000
5	Từ Cầu 6 đến giáp ranh cầu Hiền Lương	2	1.00	800,000
6	Từ Chắn Giã đến Cầu Chà Là	2	1.20	960,000
7	Từ cầu Chà Là đến chân Dốc Ké	3	1.40	560,000
8	Từ chân Dốc Ké đến đường vào Ga Tu Bông	3	1.20	480,000
9	Từ đường vào ga Tu Bông đến đường vào nghĩa địa Tân Phước	3	1.20	480,000
10	Từ Nghĩa địa Tân Phước đến đường vào Đầm Môn	2	1.00	800,000
11	Từ cống chân đèo Cổ Mã (phía Bắc) đến Cầu Đông Đại Lãnh	1	1.50	2,400,000
II	**Các đường tiếp giáp Quốc lộ 1A thuộc xã Vạn Hưng, Vạn Lương và Đại Lãnh**			
1	Từ QL 1A đến cống gần chợ Xuân Tự	3	1.20	480,000
2	Từ cống gần chợ Xuân Tự đến ngã tư nhà dù (xã Vạn Hưng)	3	1.00	400,000
3	Từ ngã tư nhà dù đến QL1 A (UBND xã Vạn Hưng cũ)	3	1.00	400,000
4	Từ ngã tư nhà dù đến ngã 3 K 18 (xã Vạn Hưng)	3	0.80	320,000
5	Từ QL 1A đến xóm Gò Cát (xã Vạn Hưng)	3	0.80	320,000
6	Từ ngã 3 K 18 đến QL1A (xã Vạn Hưng và Vạn Lương)			
	-Đoạn từ ngã 3 K18 đến hết thửa đất nhà bà Trần Thị Thu	3	0.60	240,000

CỔNG THÔNG TIN & GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

STT	TÊN ĐƯỜNG	Loại đường	Hệ số	Giá đất theo hệ số
	-Đoạn tiếp theo đến QL 1A	3	0.80	320,000
7	Từ giáp QL1A gần Cầu Hiền Lương đến cầu Vông 1(xã Vạn Lương)			
	-Đoạn giáp QL1A (gần Cầu Hiền Lương) đến Đường sắt (xã Vạn Lương)	2	0.80	640,000
	-Đoạn tiếp theo đến cầu Vông 1 (xã Vạn Lương)	3	1.20	480,000
8	Từ giáp QL1A (chợ Tân Đức cũ) đến đường sắt (xã Vạn Lương)	3	1.30	520,000
9	Từ chắn đường sắt đến Trường Tiểu học Đại Lãnh 2 (xã Đại Lãnh)	3	1.40	560,000
III	**Đường Nguyễn Huệ**			
1	Từ Cầu Huyện đến UBND xã Vạn Thắng	2	1.40	1,120,000
2	Từ ngã 3 gần UBND xã Vạn Thắng đến cầu Sông Gốc (xã Vạn Thắng)	2	0.90	720,000
3	Từ cầu Sông Gốc (xã Vạn Thắng) đến ngã 3 Ninh lâm (xã Vạn Khánh).	3	1.20	480,000
4	Từ ngã 3 Ninh Lâm đến cầu Ngòi Ngàn (xã Vạn Khánh)	3	1.20	480,000
5	Từ cầu Ngòi Ngàn đến ngã 3 chợ Vạn Khánh (xã Vạn Khánh)			
	-Đoạn từ cầu Ngòi Ngàn đến cổng trường THPT Tô Văn Ơn	2	0.80	640,000
	-Đoạn từ cổng trường THPT Tô Văn Ơn đến ngã 3 chợ Vạn Khánh	2	1.00	800,000
6	Từ ngã 3 chợ Vạn Khánh đến ngã tư Tu Bông (xã Vạn Long và Vạn Khánh)	1	0.90	1,440,000
7	Từ ngã tư Tu Bông đến UBND xã Vạn Phước (xã Vạn Phước)	1	1.00	1,600,000
8	Từ UB xã Vạn Phước đến ngã tư Gò Ký (xã Vạn Phước)	3	1.00	400,000
IV	**Đường Liên xã**			
1	Từ QL1A Vạn Bình đến đường Nguyễn Huệ -Vạn Thắng (đường liên xã Vạn Bình - Vạn Thắng)	3	1.20	480,000
2	Từ QL1A ngã 3 cây Duối đến phòng khám Tu Bông (liên xã Vạn Long - Vạn Phước)	2	1.80	1,440,000
V	**Đường đi Đầm Môn**	3	1.40	560,000
VI	**Đường Đầm Môn đi Sơn Đừng**	3	1.20	480,000

B. ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP

Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp cụ thể được xác định theo vị trí, loại đường, hệ số như xác định giá đất ở và bằng 30% giá đất ở đã quy định tại mục A nêu trên nhưng không được dưới khung giá tối thiểu quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 quy định kèm theo Quyết định về giá các loại đất năm 2013.